| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 26 - 7 - 2019.
V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 52/3, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Lưu Anh T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 233/49, tổ 4, khu P , thị trấn L , huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tr trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L , do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh PH được một thời gian. Đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, do anh T thường xuyên nhậu nhẹt về đập phá đồ đạc trong nhà và đánh đập vợ con. Sự việc này được người thân trong gia đình và hàng xóm đều biết, chị có nhờ Công an thị trấn can thiệp nhiều lần. Khi anh T bị Công an mời đến làm việc thì anh T đã nhiều lần làm bản cam kết nhưng vẫn chứng nào tật nấy. Vì không muốn hạnh PH đổ vỡ nên chị đã nhiều lần khuyên can anh T nhưng anh T không sửa đổi. Từ đầu năm 2015 chị và hai con không chịu nổi nên đã về nhà cha mẹ ruột ở B sinh sống cho đến nay. Khoảng năm 2015, 2016 chị có nộp đơn xin ly hôn nhưng do tài sản chưa tự giải quyết được nên chị đã rút đơn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con là Lưu Kim N, sinh ngày 11/10/2001 và Lưu Hoàng PH, sinh ngày 16/12/2009. Chị yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- *Bị đơn anh Lưu Anh T*: Anh T đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành*:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư lý, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện chị Tr và anh T chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Tr thì cuộc sống hôn nhân không hạnh PH do anh T không quan tâm chăm sóc cuộc sống chung vợ chồng, anh hay đánh đập chị nên chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay không có biện pháp đoàn tụ. Còn phía anh T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản nhưng anh vẫn không đến Tòa án làm việc chứng tỏ anh không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Tr được ly hôn với anh T; Về con chung: Có 02 con là Lưu Kim N, sinh ngày 11/10/2001 và Lưu Hoàng PH, sinh ngày 16/12/2009. Chị Tr yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Các cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, hiện các cháu đang sống ổn định với mẹ nên áp dụng các Điều 81, 82, 83, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai cháu cho chị Tr chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với anh T; Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét; Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Tr phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh T đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Tr, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 01/7/2010, trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị Tr và anh T có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị Tr có gửi đơn đến Ủy ban nhân dân thị trấn L và Công an thị trấn L để trình báo anh T có đánh đập chị, Công an có mời anh T đến làm việc và anh T có làm cam kết sẽ không đánh chị Tr nữa. Sau đó thì chị Tr bỏ đi một thời gian dài rồi quay về nộp đơn tranh chấp ly hôn với anh T tại Ủy ban nhân dân thị trấn L nhưng Ủy ban hướng dẫn nộp đơn tại Tòa án. Hiện nay anh chị đã ly thân, chị Tr sống ở B, còn anh T sống ở Long Thành. Do đó, chị Tr trình bày việc anh T có đánh đập chị và mâu thuẫn đã trầm trọng là có cơ sở. Xét việc anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện anh không còn quan tâm đến hôn nhân với chị Tr nữa. Như vậy, giữa chị Tr và anh T không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị Tr và anh T.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con là Lưu Kim N, sinh ngày 11/10/2001 và Lưu Hoàng PH, sinh ngày 16/12/2009. Chị Tr yêu cầu được nuôi hai cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Các cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ nên để đảm bảo cuộc sống ổn định và điều kiện phát triển tốt cho hai cháu nên căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao hai cháu cho chị Tr tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr khai không có. Anh T thì không có lời khai cũng như không gửi yêu cầu gì cho Tòa án nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Tr khai không có và theo kết quả xác minh tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị, không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Nguyễn Ngọc Tr về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với anh Lưu Anh T, cho ly hôn giữa chị Tr và anh T.

Về con chung: Giao hai cháu Lưu Kim N, sinh ngày 11/10/2001 và Lưu Hoàng PH, sinh ngày 16/12/2009 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001320 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Nai. Chị Tr đã nộp xong.

Chị Tr, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. L;
- UBND thị trấn L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- Lưu.

**Trần Thị Thanh Hoa**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Hoa**